

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 255/2017/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

**Chị Trần Thị N, sinh năm 1988**

HKTT: Tổ 3, Cụm 1, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội.

Cư trú: Số 124, đường A, tổ 23, Cụm 7, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội.

**Và anh Hồ Minh S, sinh năm 1982**

HKTT: Tổ 3, Cụm 1, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội.

Cư trú: Số 264/15 A, tổ 37, Cụm 5, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Hồ Minh S**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: Chị Trần Thị N và anh Hồ Minh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N, anh S có 01 con chung là cháu Hồ Đức L sinh ngày 22 tháng 6 năm 2012. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Sau khi ly hôn chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi

con chung đối với anh S cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở và công nợ: Không có nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 06293 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND phường N;
- Lưu HS/VP.

**Thẩm phán**

**Đỗ Thị Vân Anh**